

MẤY VẤN ĐỀ VỀ LỊCH SỬ - VĂN HÓA CỦA DÒNG VĨNH GIANG (THỜI TRẦN) TRÊN VÙNG ĐẤT THIÊN TRƯỜNG TỪ GÓC NHÌN KHẢO CỔ HỌC

HOÀNG VĂN CƯƠNG*

1. Dòng Vĩnh Giang qua một số ghi chép của thư tịch cổ

Cuốn *Ngọc phá nhà Trần* cho biết: Họ Trần vốn người đất Mân, có 2 anh em thường đi các nơi chọn đất tốt để chọn mộ phần cho tổ tiên. Họ đã đến vùng Đông Triều (Quảng Ninh) dựng chùa thờ Phật. Sau đó, họ đi nhiều nơi nhưng chỉ thích khu Khang Kiện (Tức Mặc - Thiên Trường). Hai anh em bàn bạc với nhau: "nên dựng nhà ở tại đây, gần cửa biển, men theo sông Vĩnh Giang đánh cá làm kế sinh sống¹."

Qua nội dung ghi chép trên, chúng ta thấy, sông Vĩnh Giang đã có trước thời Trần. Điều đó có cơ sở, bởi trước đó, nhất là vào thời Lý, khu vực này cư dân đã quần tụ đông đúc, là một trong những trung tâm của Phật giáo, với ngôi chùa cổ Phổ Minh². Tuy nhiên, vị thế của dòng Vĩnh Giang lúc đó chưa được thư tịch nhắc đến nhiều như thời Trần. Vậy vị thế địa lịch sử - văn hóa của con sông này như thế nào, chúng ta hãy tiếp cận thêm với một số nguồn tư liệu sau:

Sách *Dư địa chí* của tác giả Nguyễn Ôn Ngọc, viết năm Thành Thái thứ 5 (1893) chép: "Có một dải sông từ xã Đệ Tứ (do thượng lưu khe Đĩnh Vị chảy ngang vào, tục gọi là sông Vĩnh) chảy qua các xã Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Nguyên Bồi, Đông Quang, Liễu Nha, Tức Mặc, Phương Bông, Thanh Khê, Phú Ốc, Đặng Xá, Trung Quyên, Lương Xá, thế sông quanh co đến cầu sông Bất Di, thuộc huyện Vụ Bản, rồi chảy thẳng vào sông Ba Sát³. Sách này còn cho biết thêm: "Sông Vĩnh Giang trên từ xã Yên Duyên,

tổng Yên Cự, dưới đến xã Tiên Hào, tổng Hồ Sơn. Bề dài của sông chảy qua các xã ở trong huyện, xã Yên Duyên, thôn Ngọa, xã Vọng Cổ; Đại Đê xã Trình Xuyên; xã An Nhân; xã Hào Kiệt; xã Bất Di; xã Ngọ Trang; xã Vĩnh Lại; xã Tiên Hào"⁴.

Sách *Nam Định dư địa chí* của Ngô Giáp Đậu chép: "Sông Vĩnh Giang ở Đông Bắc huyện Mỹ Lộc, từ cống làng Đệ Tứ, qua cầu làng Văn Hưng, quanh sau làng Tức Mặc, vòng về làng Vĩnh Trường, rồi kéo sang làng Đông Quang, qua làng Như Thức, Phú Ốc đến tổng Cao Đài, làng Mai Xá, chảy sang làng An Duyên, tổng An Cự, huyện Vụ Bản, từ làng An Duyên qua làng Lương Mỹ, quanh các tổng Bảo Ngũ, tổng Trình Xuyên Thượng với tổng Hào Kiệt, đến làng An Nhân thuộc tổng Trình Xuyên Hạ, qua làng Hồ Sơn, Đại An lại sang làng Trạng Vĩnh thuộc huyện Đại An, tục gọi là sông Chanh, nhập với dòng cuối sông Vị Hoàng"⁵.

Ngoài 2 tư liệu trên, dòng Vĩnh Giang còn được phản ánh trực tiếp hoặc gián tiếp trong một số áng thơ văn, cũng như nội dung văn bia và câu đối tại vùng đất Thiên Trường.

Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết, năm 1262, hương Tức Mặc được thăng làm phủ Thiên Trường⁶. Với hệ thống cung điện, phủ đệ nguy nga của tầng lớp hoàng tộc, nên nơi đây đã như trở thành kinh đô thứ 2 sau kinh thành Thăng Long. Vùng "Đông Kinh" ấy trong con mắt của nhà thơ Phạm Sư Mạnh là:

"Sóng xanh cầu ngọc miền sơn thủy"
 Cửa biếc cung vàng đất đế vương...
 Gió đưa cửa Bảo thuyền trăm trượng
 Nước diều sông Vĩnh điện chín trùng"⁷.

* Phó Giám đốc Bảo tàng tỉnh Nam Định

Cổ giáo sư Trần Quốc Vượng, chú thích sông Vinh, cửa Bảo (Cào) đó chính là sông Vĩnh⁸.

Trong bài minh văn khắc trên bia "Phổ Minh bảo tháp tự bi", niên đại 1916 cũng ngợi ca:

*Sông Vinh trong suốt uốn quanh
Chẳng hề voi, chẳng hề cạn⁹.*

Trần Nguyên Đán họa bài thơ của thượng hoàng Trần Nghệ Tông để ở cung Trùng Quang cũng ca ngợi phong cảnh Thiên Trường:

*Mênh mông trời thu bóng Hoàng giang
Hương cỏ xuân về thoảng gió lục phố¹⁰.*

Vua Trần Thánh Tông trong bài "Hạnh Thiên Trường hành cung" (chơi hành cung Thiên Trường) có câu:

Nước mùa thu lồng trời ngậm thu¹¹.

Vua Trần Nhân Tông ngắm cảnh chiều ở Thiên Trường đã cảm hứng làm bài thơ "Thiên Trường vãn vọng" (đề tại nhà thủy tạ, chùa Phổ Minh):

*"Thủy lưu sơ khai bất đa lương"
(Dòng nước mới dâng không lạnh lắm)¹².*

Vẻ cảnh sông nước đó cũng vị hoàng đế - nhà thơ Trần Nhân Tông cảm nhận:

*"Giang quán canh sơ nguyệt thượng kiêu".
(Quán bên sông mới canh đầu trăng đã lên cầu)¹³.*

Sách *An Nam chí lược* của Lê Trắc (thế kỷ XIV) có đoạn miêu tả về phủ Thiên Trường: "Chỗ ấy có nước thủy triều chảy quanh thành, hai bên bờ mọc nhiều cây hoa, khí thơm ngát người, họa thuyền qua lại, giống như cảnh tiên vậy"¹⁴.

Cũng đề tài đó, Nguyễn Ôn Ngọc trong "Nam Định dư địa chí mục lục" viết: "Hoa vòng nước bọc, có thuyền rồng đi qua đi lại như là cảnh tiên"¹⁵.

Văn bia "Quan Âm kiều bia ký" (Bia cầu Quan Âm) cũng có đoạn: "...Dựng cầu để đi lại trên sông Vinh..."¹⁶.

Dòng sông này còn được đôi câu đối tại đình Phương Bông (Mỹ Trung - Mỹ Lộc) nhắc đến:

*"Phương địa ức niên lưu pháp phúc
Vinh quang thiên cổ dục linh nguyên"*

Dịch nghĩa:

*Muôn thuở đất Phương còn lưu truyền câu hát
Ngàn năm sông Vinh dài mãi nguồn thiên¹⁷.*

Ngoài những dòng sử cũ trên đây, trong nhiều năm qua, một số tác giả cũng ít nhiều nhắc đến dòng Vinh Giang như: Cổ GS. Trần Quốc Vượng với bài: "Dòng sông Châu Giang và lịch sử văn hóa Đại Việt", trong *Việt Nam cái nhìn địa văn hóa*; "Xứ Nam câu chuyện của những dòng sông" trong *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 9/2004; TS. Nguyễn Xuân Năm:

"Nam Định đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc" của sở Văn hóa - Thông tin Nam Định xuất bản năm 2000; *Chùa tháp Phổ Minh* của sở Văn hóa - Thông tin Nam Định, xuất bản năm 2002; Vũ Ngọc Lý: "Thành Nam xưa" của sở Văn hóa - Thông tin Nam Định, xuất bản năm 1997; Hồ Đức Thọ: "Bước đầu tìm hiểu về mảnh đất và con người thời Trần"...

Như vậy, theo các nguồn tư liệu cùng với truyền thuyết dân gian, sông Vinh Giang được gọi dưới một số tên khác nhau như: Vinh Giang, Vinh An, hay sông Vinh, sông Vinh, sông Vinh Tế...

Chúng tôi không có tham vọng đi sâu tìm hiểu ngọn nguồn về dòng sông này, mà chỉ xin nêu một số ghi chép của sử sách, cùng với một vài dấu tích khảo cổ có thể liên quan đến dòng Vinh Giang, đặc biệt là quá trình khảo sát thực địa tại cụm di tích đền Trần - chùa Tháp (phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định) và một số thôn của xã Mỹ Phúc, Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc để chúng ta cùng tham khảo. Có thể nói, dù không nhiều, trực tiếp hay gián tiếp phản ánh trong sử sách, thơ ca, nhưng đây là những nguồn tư liệu giúp chúng ta cảm nhận được sự tồn tại cũng như vai trò, ý nghĩa của dòng sông lịch sử này đối với vùng đất Thiên Trường nói chung và hệ thống trung tâm cung điện Trùng Quan, Trùng Hoa nói riêng.

2. Dấu vết sông Vinh Giang qua nguồn tư liệu khảo cổ học

Tới nay, không chỉ hệ thống đền đài, cung điện của hoàng tộc nhà Trần ở Tức Mặc bị phá hủy, mà một dòng nước tự nhiên - sông Vinh Giang hầu như cũng đã mất đi hình bóng vốn có. Lý do đơn giản như sau: trải qua 700 năm, với nhiều biến động của tự nhiên, đặc biệt là hoạt động của con người ngày một phát triển, nên nhiều đoạn sông bị lấp để biến thành đồng ruộng, xây dựng nhà cửa, cầu cống giao thông và các công trình xã hội khác... Tuy nhiên, dựa vào tư liệu thành văn, kết hợp với điền dã thực địa, nhất là vùng Tức Mặc, mấy xã Mỹ Phúc, Mỹ Trung của huyện Mỹ Lộc, được sự chỉ dẫn của người dân thì dấu tích dòng Vinh Giang vẫn còn ẩn mình qua những đoạn sông, mương, rạch, thậm trí là những ao thả cá ở một số thôn xóm. Vấn đề này chúng tôi sẽ tổng hợp cùng với những phát hiện khảo cổ để đưa ra nhận định ở phần sau. Dưới đây, chúng tôi xin nêu và phân tích một số phát hiện có thể có liên quan đến dòng Vinh Giang thời Trần tại vùng đất Thiên Trường như sau:

Căn cứ vào sử sách và kết quả nghiên cứu khảo

cổ, khu di tích đền Trần - chùa Tháp, vốn là trung tâm của hành cung Thiên Trường ở thế kỷ XIII - XIV. Nơi đây có cung điện Trùng Quang, Trùng Hoa, được bao bọc bởi dòng sông Vĩnh Giang ở 4 phía Đông, Tây, Nam, Bắc. Ngày nay, đoạn sông đó không còn. Dấu tích nhắc nhớ đến dòng sông đó là cầu Quan Âm cũng đã bị phá trong những năm gần đây. Tuy nhiên, qua những phát hiện khảo cổ hiếm hoi, chúng ta cũng có cơ may để nhận diện một phần về dòng sông lịch sử ở khu vực này:

- Năm 2000, trong quá trình đào thám sát khu vực cánh đồng Cửa Triều trước cụm di tích đền Thiên Trường, các nhà khảo cổ đã phát hiện một mũi thuyền gỗ, nằm trong tầng văn hóa thời Trần¹⁸. Có thể nói, dù không nhiều nhưng đây lại là bằng chứng vô cùng quan trọng chứng minh chôn khu vực này trên 700 năm về trước đã từng có những hoạt động diễn ra trên sông nước.

- Năm 2003, tại khu vực lòng giếng, giáp tường bao phía Đông đền Cổ Trạch, Bảo tàng tỉnh Nam Định đã tiến hành đào thám sát và phát hiện nhiều hiện vật thời Trần, đặc biệt là những cây cọc gỗ, đóng thẳng kiên cố. Điều đáng nói ở đây là, những cọc gỗ này dài từ 2,5 đến hơn 3m, đường kính khoảng 0,2 - 0,35m, đều được đẽo nhọn một đầu. Đầu nhọn đóng xuống đất. Một số cọc có gia công đẽo gọt, đầu trên khoét mộng, thân đóng đỉnh thuyền. Với đặc điểm đó, chúng tôi cho rằng, chúng không thể dùng để đóng vào những nơi đất cứng. Bởi thông thường, kích thước cột to, dài như vậy, trong trường hợp đất cứng thì người ta thường đào hố để chôn, không cần vót nhọn đầu. Chỉ khi đóng vào đất mềm hay nói chính xác là đóng xuống bùn thì mới làm như vậy. (Hoàng Văn Cương, *Báo cáo thám sát khu vực giếng đền Cổ Trạch năm 2003*, tư liệu Bảo tàng tỉnh Nam Định). Căn cứ vào đặc điểm chế tác, quy cách đóng, chúng tôi cho rằng, đây là phế tích của một dạng "cầu bến". Điều đó phù hợp với những vần thơ của vị hoàng đế Trần Nhân Tông trong bài *Thiên Trường văn vọng*: "Cầu bến canh đầu bóng nguyệt treo". Kết hợp với vết tích trong tầng văn hóa có nhiều loài thực vật thủy sinh, sinh thổ đều là cát, chúng tôi cho rằng, khu vực này vốn trước kia là dấu tích của một dòng nước - nhánh nhỏ của sông Vĩnh. Căn cứ vào thực trạng địa lý hiện nay, chỗ này cách bãi Hàm Rồng khoảng 30m về phía Tây - nơi vẫn còn dòng chảy của sông Vĩnh thời Trần. Như vậy, khi đến đây, dòng sông Vĩnh có một

nhánh nhỏ chảy vào sát khuôn viên của đền Cổ Trạch và hiện nay chính là khu vườn ươm của Công ty Giống cây trồng.

- Năm 2007, năm thứ 2 thực hiện Dự án bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị tổng thể khu di tích Trần tại Nam Định, của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt ngày 25/10/2005. Hàng nghìn m² được thăm dò, khai quật trong và ngoài khuôn viên cụm di tích đền Trần - chùa Tháp. Tại đây, dấu vết về một đường nước được biểu hiện tại hai hố khai quật (giáp dải tường bao phía Đông chùa Phổ Minh hiện nay). Hai hố này nằm trên một đường thẳng, chạy dài theo hướng Bắc - Nam, tức là song song với tường bao của di tích.

+ Hố thứ nhất lùi về phía sau chùa, cách sông Vĩnh Giang mới hiện nay khoảng 100m về phía Nam. Tại đây, chúng tôi phát hiện được 2 hiện tượng liên quan đến dấu vết của một đường nước đã từng tồn tại.

* Thứ nhất: Dưới độ sâu từ 0,75 - 0,8m so với mặt ruộng canh tác, xuất hiện một giàn gỗ và dấu vết một chiếc cầu gỗ? Trong diện tích 100m², các loại thân gỗ và cành cây có độ dài khoảng 0,5 - 3m, đường kính 0,05 - 0,15m chạy dọc, có độ rộng 8m, kéo dài sang 2 vách hố. Thân gỗ to, chìm sâu hơn so với thân cành nhỏ. Điều đáng quan tâm ở đây là, tất cả các thân cây dù nằm ở nhiều vị trí khác nhau, nhưng đều theo một chiều (theo trục Bắc - Nam). Đã có ý kiến cho rằng, đây là đóng phế thải. Song, căn cứ vào sự sắp xếp của các cành gỗ theo một hướng và nằm trong lớp đất pha nhiều cát, lẫn thực vật, lá cây mục, cho thấy trước đây đã từng có một dòng chảy. Để hiểu thêm về hiện tượng này, chúng tôi xin lý giải thêm như sau. Như chúng ta biết, trên một dòng nước đang vận động (chảy), nếu thả nhiều loại thân gỗ to, nhỏ khác nhau, lẽ đương nhiên, những thân gỗ đó có thể trôi hoặc không trôi, thậm chí chìm ngay, tùy vào độ nặng, nhẹ. Nếu trôi thì thông thường các thân gỗ phải xuôi theo cùng chiều với dòng nước, chứ không thể trôi ngang, trừ những trường hợp cá biệt. Còn nếu chúng cùng chìm thì cũng đương nhiên thân to nặng phải chìm trước và chìm sâu hơn thân nhỏ nhẹ. Vậy là hợp lý với hiện tượng diễn ra trong hố khai quật.

* Thứ 2: Dấu tích một chiếc cầu gỗ. Chiếc cầu gỗ này bắc ở men/mé đường nước, gồm 2 thân gỗ nằm so le nhau, thân to ở ngoài dài 1,7m, thân nhỏ ở trong, 2 bên dùng các đoạn cành gỗ nhỏ đóng

ép sát để tránh xê dịch. Chiếc cầu này nằm gần như vuông góc và ở rìa ngoài của giàn gỗ nêu trên. Có nghĩa là, vị trí của giàn gỗ nằm ở lòng đường nước, còn chiếc cầu nằm ở mé đường nước. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế. Cũng tương tự như lý giải trên, nếu đoạn gỗ này nằm trên nền đất cứng thì không cần thiết phải đóng cọc kè 2 bên, chỉ khi ở vị trí đất mềm/bùn thì mới phải gia cố như vậy. Thế là đã rõ thêm cho hiện tượng giàn gỗ ban đầu mà chúng tôi đã phân tích.

+ Hồ thứ 2: nằm ngang với cây tháp Phổ Minh, cách di tích này khoảng 100m về phía Đông. Tại đây, chúng tôi đã phát hiện một dải đá kè cùng với gạch ngói dài 5m, nằm sát vách phía Đông hồ thám sát. Vì diện tích hố đào nhỏ nên chưa thể làm rõ quy mô của dải kè. Tuy nhiên, căn cứ vào phần lộ ra, chúng tôi thấy, dải đá kè này thoải dần về phía Tây, chạy dài theo trục Bắc - Nam, nghĩa là song song với tường bao của di tích chùa tháp Phổ Minh. Đá kè là loại đá vôi màu xám trắng và đá phiến xanh nhiều thớ. Xen kẽ và phía trên dải đá xuất hiện nhiều mảnh gạch, ngói, có niên đại thời Trần. Phía dưới dải đá kè có cả một lớp thực vật thủy sinh, lá và các loại cành cây đã bị thối rữa, lẩn bùn, pha nhiều cát màu đen. Căn cứ vào những đặc điểm đó, các nhà khảo cổ nhận định, đây chính là dải kè bờ của một đường nước.

Từ bằng chứng phát hiện tại 2 hố khai quật trên cho thấy, "trước đây đã có một dòng chảy rộng khoảng 10m, gợi nhớ đến dòng Vĩnh Giang cổ thời Trần đã từng tồn tại nhiều thế kỷ, mà có thể đây là vết tích của 1 kênh/nhánh của sông Vĩnh Giang"¹⁹.

- Ngoài ra, năm 2005, 2006 trong quá trình khảo sát và đào thám sát khu nghĩa trang phía Tây chùa Phổ Minh; đền Hậu Bồi (thôn Hậu Bồi, xã Mỹ Phúc); đền - chùa Lựu Phố (thôn Lựu Phố, xã Mỹ Phúc) và đình Đệ Tam Tây (thôn Đệ Tam, xã Mỹ Phúc), cũng phát hiện các đặc điểm trong địa tầng, cũng như những cụm cọc gỗ giống như hiện tượng ở đền Cố Trạch²⁰. Có thể nói, dù các hố thám sát có diện tích nhỏ, thậm chí rất nhỏ so với cả một mênh mông dấu vết mà chúng ta cần tìm, nhưng dù sao nó cũng là những tư liệu vật chất gốc rất đáng tin cậy, góp phần nghiên cứu về không gian văn hóa thời Trần nói chung và dòng Vĩnh Giang nói riêng.

Như vậy, kết hợp các nguồn tư liệu (thành văn, nghiên cứu và điền dã khảo sát thực địa), chúng tôi có thể khái lược và sơ đồ hóa những phần còn lại và dấu vết của dòng Vĩnh Giang thời Trần chủ yếu

tại khu vực xung quanh khu di tích đền Trần - chùa Tháp và một số thôn, xóm thuộc xã Mỹ Phúc, Mỹ Trung của huyện Mỹ Lộc. Để thuận tiện, chúng tôi tạm lấy cụm di tích đền Trần - chùa Tháp làm trung tâm, mà cụ thể là địa điểm đình Hậu Bồi phía sau chùa Tháp làm xuất phát điểm để tiện cho việc diễn giải và hình dung về con đường nước này như sau:

- Từ điểm phía Nam đình Hậu Bồi, dòng sông Vĩnh cổ có một đầu chảy về phía Tây, qua thôn La (Mỹ Phúc,) trùng với sông Vĩnh Giang mới hiện nay, rồi ra Lộc Hòa, Lộc An, cầu Ốc (làng Ốc), qua thái ấp Độc Lập của Thái sư Trần Quang Khải (Cao Đài - Mỹ Thành), xuôi về trạm bơm Cốc Thành và chảy vào huyện Vụ Bản như sử sách đã ghi. Trên trục này, đoạn qua làng La (chỗ cầu La), cách cầu Bù hiện nay khoảng 300m lại có một phân lưu nhỏ chảy xuyên vào giữa làng, tục gọi là ao Rằm. Nhánh này chảy vòng vo qua cửa đình Hóp (thôn Hóp), vòng về trước cửa quán Quỳnh Vân²¹, thôn Hậu Bồi, rồi ngược lên làng Lốc, rồi nhập với sông Châu Giang. Nhánh sông này hầu như đã bị san lấp, biến dạng, phần ít ỏi còn lại chính là những đoạn mương, máng và ao cá hiện nay.

- Đầu còn lại không hợp với sông Vĩnh Giang hiện nay mà chảy vòng qua trước cửa đình Hậu Bồi, đi theo hình vòng cung qua làng Hậu Bồi Đông, quanh ra gần sát chùa Hậu Bồi, qua cánh đồng nằm kẹp giữa làng Hậu Bồi và làng Tam Đoài, ngược lên làng Đệ Tam Tây. Nhà Văn hóa của thôn Đệ Tam Tây hiện nay nằm trên chính dòng của sông Vĩnh Giang cổ. Từ địa điểm này, dòng Vĩnh cổ cắt ngang dòng Vĩnh Giang mới hiện nay, theo hướng Nam chảy men theo phía Đông của di tích đền Cố Trạch. Tại bãi Hàm Rồng lại có một nhánh nhỏ quanh theo hướng Tây, cắt ngang vườn ươm của Trại Giồng cây trồng, chảy thẳng vào vị trí giếng nước hiện nay của đền Cố Trạch. Tiếp tục từ bãi Hàm Rồng, dòng Vĩnh cổ chảy sát con đường đi vào di tích đền Trần - chùa Tháp, rồi theo hướng Đông - Bắc vòng qua địa phận giáp danh giữa làng Liễu Nha và Văn Hưng, ngược lên phía trước đình Đệ Tam Tây. Cả một đoạn dài hơn 1km từ Nhà văn hóa, thôn Đệ Tam đến đình Đệ Tam Tây vẫn còn nguyên dòng chảy. Cắt ngang trước cửa đình Đệ Tam Tây, dòng Vĩnh cổ tiếp tục theo hướng Bắc hợp với sông Vĩnh mới hiện nay, rồi chảy ra ngã tư Viêng. Tại vị trí phía sau đình Đệ Tam Tây, dòng Vĩnh Giang phân ra một nhánh, chảy vòng vào trong làng Tam Đoài, rồi áp sát ra khu di tích đền - chùa Lựu Phố. Cũng giống

như địa phận làng Hậu Bồi, tại đây người dân đã cắt ra từng đoạn để làm ao thả cá, nhưng cơ bản, dấu vết của một dòng chảy vẫn còn.

Dòng chính tiếp tục theo hướng Bắc men theo con đường liên thôn ra cầu Viếng, chảy qua phía trước Trại Y tế xã Mỹ Trung, cửa đình Đệ Tam Tây, Đệ Nhị, áp sát đình và phủ Phương Bông, cắt ngang Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trung, rồi cứ thế dọc theo đường liên thôn chảy thẳng ra cống Mỹ (ở khu vực cánh đồng Quan - địa danh thời Trần, tại thôn Nhất Đê, thuộc xã Mỹ Trung hiện nay). Tại địa điểm cầu Bơi (thôn Đông Thành) phân ra một nhánh, men theo trục đường làng chảy về hướng Đông Bắc, đến địa điểm đình Thanh Khê (thôn Thanh Khê) thì nhỏ dần, rồi bị chặn dòng do mới được san lấp. Theo người dân sở tại cho biết, từ đình Thanh Khê, dòng sông này còn tiếp tục chảy lên phía Đông Bắc, thông với Trại bơm Quán Chuột (Mỹ Tân), rồi thông ra sông Hồng. Đoạn này dài khoảng 3km, chạy qua Khu Công nghiệp Mỹ Trung nên đã bị san lấp để xây dựng cơ sở hạ tầng công nghiệp.

- Trở lại với xuất phát điểm ở đình Hậu Bồi, dù hiện tại không còn dấu vết, nhưng qua phát hiện, chúng tôi cho rằng, từ vị trí này, sông Vĩnh chia ra một nhánh chảy áp sát phía Đông chùa Phổ Minh, qua cầu Quan Âm, rồi theo hướng Nam uốn lượn vòng vo vào làng Túc Mặc. Không chỉ vậy, phía Tây chùa Phổ Minh, khu vực lòng ao thuộc nghĩa trang phường Lộc Vượng, có thể cũng có một nhánh. Nhánh này cũng bắt đầu từ đoạn cầu Bùi hiện nay chảy song song ở phía Tây, rồi quành ra phía trước chùa Phổ Minh, hợp với nhánh phía Đông ở vị trí cầu Quan Âm.

Còn phần trong làng Hậu Bồi, khi khảo sát chúng tôi được người dân cho biết, ngoài những đoạn mới bị san lấp làm vườn, làm nhà, thì một dãy ao cá hiện nay chính là phần còn lại của dòng Vĩnh Giang cổ. Chúng tạo thành một vệt dài, với một đầu chạy qua trước cửa di tích đền Hậu Bồi, rồi gặp sông Vĩnh Giang mới hiện nay; đầu còn lại nhập với dòng chính ở địa danh đền Phủ (cách chùa Hậu Bồi khoảng 200m về phía Đông - Nam).

3. Dòng Vĩnh Giang trong cấu trúc hành cung Thiên Trường thế kỷ XIII - XIV

Sông Vĩnh Giang với đời sống con người:

Ngay từ thời tiền sử, việc khai thác các loại nhuyễn thể và động vật thủy sinh làm nguồn thức ăn đã trở thành một hình thái hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân. Truyền thống đó được duy trì

qua nhiều giai đoạn lịch sử. Dưới thời Trần, tại mảnh đất Thiên Trường, chỉ qua một vài dòng ghi chép trong cuốn *Ngọc phả nhà Trần*: "Nên dựng nhà ở đây..., men theo sông Vĩnh đánh cá làm kế sinh sống" đã nói rõ điều đó. Trong một số lần khai quật thăm dò tại khu cánh đồng Triều, phía sau chùa Phổ Minh, các nhà khảo cổ đã phát hiện những đồng phế tích ken dày đặc vô ngần: ốc, hến lẫn các hiện vật có niên đại thời Trần và một số giai đoạn sau. Như vậy, ngoài ý nghĩa là con đường giao thông huyết mạch, nơi du thuyền chơi dạo, sông Vĩnh còn là nơi khai thác nguồn thủy sản phục vụ cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của người dân sở tại qua nhiều thế kỷ.

Sông Vĩnh Giang với việc tạo dựng hệ thống cung điện, đền đài tại Thiên Trường:

Đường thủy là một trong những loại hình giao thông quan trọng bậc nhất của Đại Việt thời Trần. *Sách Lịch sử Việt Nam* có ghi: "Phương tiện vận chuyển chủ yếu lúc bấy giờ là thuyền bè đi lại trên sông và ven biển"²³. Như vậy, tại Thiên Trường, vai trò của dòng Vĩnh Giang là hết sức quan trọng. Chúng ta biết rằng, để xây dựng hệ thống cung điện, đền đài thì nhu cầu về nguyên vật liệu là rất lớn. Ngoài vật liệu sản xuất tại chỗ, còn một số loại hình được triều đình huy động từ các địa phương khác²⁴. Việc phát hiện nhóm cọc gỗ tại đây, với chức năng là những cầu bến neo đậu thuyền bè trên sông Vĩnh Giang đã khẳng định vai trò quan trọng của dòng sông này.

Không chỉ có vậy, dòng sông Vĩnh Giang còn là nơi để vua tôi nhà Trần dạo chơi, du ngoạn ngắm cảnh mỗi khi nhàn rỗi. Dòng sông này không đơn thuần là con đường giao thông huyết mạch, con sông tự nhiên mà nó còn đóng vai trò như một con hào bảo vệ hệ thống cung điện, đền đài, là đường thủy an toàn của vua tôi nhà Trần từ Thăng Long về căn cứ địa Thiên Trường trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông, thế kỷ XIII.

Căn cứ vào kết quả khảo sát và những phát hiện khảo cổ học, bước đầu chúng tôi cho rằng: Dòng chính của sông Vĩnh Giang thời Trần bắt nguồn từ cống Mỹ (thôn Nhất Đê, xã Mỹ Trung)²⁵, chảy về thôn Đệ Nhất, Đệ Nhị, qua Phương Bông (xã Mỹ Trung) xuống Lựu Phố, Đệ Tam Đông, Văn Hưng, Liễu Nha (xã Mỹ Phúc). Từ đó dòng Vĩnh Giang chảy áp sát khu cung điện Trùng Quang, Trùng Hoa (nay là cụm di tích đền Trần, phường Lộc Vượng), rồi tiếp

đến Đệ Tam Đoài, Hậu Bồi Đông, Hậu Bồi Tây, chùa Phổ Minh, cầu Bùi, xóm La (Mỹ Phúc) ra cầu Ốc rồi chảy vào đất Vụ Bản... Tại nhiều địa điểm, dòng Vĩnh Giang lại chia làm nhiều nhánh nhỏ, chảy qua các thôn/xóm của xã Mỹ Trung, Mỹ Phúc, Mỹ Thành (huyện Mỹ Lộc) và Lộc Vượng, Lộc Hạ (thành phố Nam Định) như đã trình bày ở trên.

Tóm lại, bằng đường thủy - sông Vĩnh Giang có thể từ Thiên Trường ra sông Nhi, hoặc từ Vĩnh Giang qua Châu Giang vào sông Nhuệ, sông Đáy để lên đất Thượng Kinh và ngược lại; từ Vĩnh Giang qua Châu Giang ra sông Hồng ở ngã ba Tuần Vường để sang Thái Bình, Hưng Yên; cũng có thể theo sông Vĩnh ra sông Hồng xuôi về cửa Ba Lạt hoặc vào sông Ninh ở cửa Đáy/Đại An, cửa Lạch Giang để ra biển khơi đi các vùng miền khác.

Trong hành cung Thiên Trường, có thể từ trung tâm cung điện Trùng Quang, Trùng Hoa bằng sông Vĩnh để đến các cung Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ ở phía Bắc; phủ đệ Bảo Lộc, thái ấp Lưu Phố của Thái sư Trần Thủ Độ ở phía Tây - Bắc, đến Văn Hưng, Liễu Nha, Hậu Bồi... Xa hơn nữa là khu hậu cứ Quắc Hương của Thái sư Trần Thủ Độ (xã Vụ Bản, Bình Lục, Hà Nam) và căn cứ Độc Lập của Thái sư Trần Quang Khải ở Cao Đài (Mỹ Thành - Mỹ Lộc)...

Có thể nói, dòng sông Vĩnh Giang đã được nhiều thư tịch cổ, truyền thuyết dân gian và các nhà nghiên cứu để cập từ xưa đến nay. Tuy nhiên, với một số phát hiện đã góp phần như làm "sống dậy" một dòng sông lịch sử trên 700 năm tuổi ở vùng đất tổ của nhà Trần, chắc chắn sẽ góp phần đáng kể trong việc nghiên cứu, phát hiện, bảo tồn và tôn tạo các di sản văn hóa thời Trần tại Nam Định, như nội dung trong đề án "Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa thời Trần ở Nam Định", theo Quyết định số 252/2005/TTg, ngày 12/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, qua đây cũng là bước đầu gợi mở cho quá trình nghiên cứu, phát hiện về một dòng sông lịch sử, có vai trò vô cùng quan trọng đối với hành cung Thiên Trường xưa.

H.V.C

Chú thích:

1- Ngọc phả nhà Trần, phần "Phả hệ bảo tích", tư liệu Bảo tàng tỉnh Nam Định.

2- Theo văn bia "Phổ Minh thiên tự bi", năm Cảnh Trị 6 (1668), tại chùa Phổ Minh có đoạn ghi: "Chùa Phổ Minh là một trong bốn thắng cảnh của nước Việt, do nhà Lý khởi đầu xây dựng, nhà Trần mở mang to đẹp hơn". Nội dung này cũng được phản ánh trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, Nxb. Khoa

học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 11.

3, 4- Nguyễn Ôn Ngọc, *Nam Định tình địa dư chí mục lục*, phần sông núi huyện Mỹ Lộc, tr. 5 - 6.

5- Ngô Giáp Đậu, "Nam Định dư địa chí", tư liệu Bảo tàng Nam Định.

6- *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, Kỷ nhà Trần, Nxb. Khoa học xã hội, 1993, tr. 33.

7- "Hồ giá Thiên Trường thư sự", in trong *Thơ văn Lý - Trần*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, tr. 90.

8- Trần Quốc Vượng, "Dòng sông Châu giang và văn hóa Đại Việt", trong *Việt Nam cái nhìn địa văn hóa*, Nxb. Văn hóa giáo dục, Hà Nội, 1998, tr. 260.

9- Đặng Hồng Sơn, *Báo cáo kết quả thám sát di tích đền - chùa Lưu Phố, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc*, tư liệu Bảo tàng Nam Định.

10- *Thơ văn Lý - Trần*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, tr. 149.

11- *Thơ văn Lý - Trần*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1989, tr. 412 - 413.

12- *Thơ văn Lý - Trần*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1989, tr. 466.

13- "Thiên Trường phủ", trong *Thơ văn Lý - Trần*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1989, tr. 472 - 473.

14- Lê Trắc, *An Nam chí lược*, Đại học Tổng hợp Hà Nội, năm 1959 - 1960, tr. 21.

15- Nguyễn Ôn Ngọc, *Nam Định tình địa dư chí mục lục*, tư liệu Bảo tàng Nam Định.

16- *Văn bia cầu Quan Âm*, tư liệu Bảo tàng tỉnh Nam Định.

17- Dẫn theo Ngô Đức Thịnh, "Văn hóa dân gian về nhà Trần trên đất Nam Hà", trong sách *Thời Trần và Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn trên quê hương Nam Hà*, Sở Văn hóa - Thông tin Nam Định xuất bản năm 1996, tr. 94 - 95.

18- Nguyễn Quốc Hội, "*Báo cáo thám sát khảo cổ khu cánh đồng Cửa Triều*", xã Lộc Vượng, ngoại thành Nam Định, năm 2000, tư liệu Bảo tàng tỉnh Nam Định.

19- Tống Trung Tín, "*Báo cáo sơ bộ kết quả thám sát tại khu văn hóa Trần Tức Mặc tỉnh Nam Định, năm 2007 và những kiến nghị*", tư liệu Bảo tàng tỉnh Nam Định.

20- Năm 1998, cách đền Lưu Phố 200m về phía Bắc (khu cánh đồng ba sào 10), trong khi nạo vét ao, người dân đã phát hiện nhiều cọc gỗ đóng chụm lại thành nhóm. Hiện nay trước cửa đền Lưu Phố còn giữ lại một cọc lấy tên từ đó.

Tại phía Đông Nam đình Đệ Tây (sát lòng sông Vĩnh cổ), người ta cũng phát hiện được ba cọc gỗ giống như ở Lưu Phố, đến Cổ Trạch - hiện vẫn còn lưu tại di tích này.

21- Tương truyền "Quán Quỳnh" hay Quỳnh Vân là nơi có một ông già bán hàng nước, được Trần Hưng Đạo nhờ dạy Yết Kiêu - bộ tướng của Trần Hưng Đạo bơi. Sau khi chiến thắng trở về thì ông lão không còn. Để tưởng nhớ công lao của ông, người dân đã lập đền thờ có tên là Quán Quỳnh, nhưng di tích hiện đã bị phá.

22- *Lịch sử Việt Nam*, tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, 1971, tr. 193.

23- Hoàng Văn Cương, "Tìm hiểu về gạch Vĩnh Ninh Trường thời Trần lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Nam Định", *Tạp chí Văn hóa, Thể dục, Thể thao Nam Định*, số 2 - 2011, tr. 81 - 83.

24- Theo nhân dân địa phương, dòng sông Vĩnh Giang hiện tại nối với sông Hồng qua cống Mỹ. Tuy nhiên, cách đây khoảng 30 năm, do sự bồi đắp của sông Hồng, nên khu vực này đã trở thành ruộng, nối liền với cánh đồng Quan thời Trần. Hiện nay, đầu dòng chảy cách đền Sông Hồng khoảng 500m.